

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 15

QUYỂN THỨ 359

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 9

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Lại vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết tướng hẹp rộng tất cả pháp? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật rõ biết tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan. Bồ-tát Ma-ha-tát này như vậy là biết tướng hẹp rộng tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những tất cả pháp nào chẳng hợp chẳng tan? Phật nói: Thiện Hiện! Sắc chẳng hợp chẳng tan, thọ tướng hành thức cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xứ chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc xứ chẳng hợp

chẳng tan, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng tan.

Nhãn giới chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc giới chẳng hợp chẳng tan, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn thức giới chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng hợp chẳng tan.

Địa giới chẳng hợp chẳng tan, thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Vô minh chẳng hợp chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng hợp chẳng tan. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hợp chẳng tan; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng hợp chẳng tan.

Nội không chẳng hợp chẳng tan; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng hợp chẳng tan.

Chơn như chẳng hợp chẳng tan; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Khổ thánh đế chẳng hợp chẳng tan, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng hợp chẳng tan.

Bốn tĩn lực chẳng hợp chẳng tan; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng hợp chẳng tan. Tám giải thoát chẳng hợp chẳng tan; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Bốn niệm trụ chẳng hợp chẳng tan; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng hợp chẳng tan. Không giải thoát môn chẳng hợp chẳng tan; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng hợp chẳng tan. Năm nhãn chẳng hợp chẳng tan, sáu thần thông cũng chẳng hợp chẳng tan.

Phật mười lực chẳng hợp chẳng tan; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp vô vong thất chẳng hợp chẳng tan, tánh hằng trụ xả cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhất thiết trí chẳng hợp chẳng tan; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng hợp chẳng tan. Tất cả đà-

la-ni môn chẳng hợp chẳng tan, tất cả tam-ma-địa môn cũng chẳng hợp chẳng tan.

Quả Dự lưu chẳng hợp chẳng tan; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng hợp chẳng tan. Độc giác Bồ-đề chẳng hợp chẳng tan. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng hợp chẳng tan. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hợp chẳng tan. Hữu vi giới chẳng hợp chẳng tan, vô vi giới cũng chẳng hợp chẳng tan.

Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều không có tự tánh, nếu không tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng thể nói có hợp có tan. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp như thế rõ biết, thời năng rõ biết được tướng hẹp rộng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là lược nhiếp sáu món Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu học trong đó năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, lược nhiếp Ba-la-mật-đa Bồ-tát Ma-ha-tát mới tu nghiệp thường nên học trong đó, cho đến Bồ-tát Ma-ha-tát trụ thập địa cũng nên học trong đó.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học lược nhiếp Ba-la-mật-đa đây, đối tất cả pháp biết tướng hẹp rộng? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Như lời người nói. Thiện Hiện! Pháp môn như thế, lợi căn Bồ-tát Ma-ha-tát vào được, trung căn Bồ-tát Ma-ha-tát cũng năng vào được. Thiện Hiện! Pháp môn như thế, định căn Bồ-tát Ma-ha-tát vào được, bất định căn Bồ-tát Ma-ha-tát cũng năng vào được. Thiện Hiện! Pháp môn như thế vô chướng vô ngại, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tìm học trong đó không chẳng năng vào được. Thiện Hiện! Pháp môn như thế chẳng phải kẻ biếng nhác, kẻ liệt tinh tiến, kẻ mất chánh niệm, kẻ tâm tán loạn, kẻ tập ác huệ mà năng vào được. Thiện Hiện! Pháp môn như thế, kẻ chẳng biếng nhác, kẻ thắng tinh tiến, kẻ trú chánh niệm, kẻ khéo nhiếp tâm, kẻ tu diệu huệ mới năng vào được. Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn trụ bậc Bất thối chuyển, muốn trụ bậc đệ thập địa, muốn trụ bậc Nhất thiết trí trí phải siêng phương tiện vào pháp môn này.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đúng như Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã thuyết mà học, Bồ-tát Ma-ha-tát này năng tùy chứng được Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng tùy chứng được nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc

không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự
tánh không. Cũng tùy chứng được chơn như, pháp
giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh,
bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ,
thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Cũng tùy
chứng được khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng tùy
chứng được bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc
định. Cũng tùy chứng được tám giải thoát, tám
thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng tùy
chứng được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn
thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám
thánh đạo chi. Cũng tùy chứng được không giải
thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.
Cũng tùy chứng được năm nhãn, sáu thần thông.
Cũng tùy chứng được Phật mười lực, bốn vô sở úy,
bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười
tám pháp Phật bất cộng. Cũng tùy chứng được
pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng tùy
chứng được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết
tướng trí. Cũng tùy chứng được tất cả đà-la-ni môn,
tất cả tam-ma-địa môn. Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-
ha-tát như vậy y theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm
sâu đây đã thuyết mà học, Bồ-tát Ma-ha-tát này
như vậy, như vậy, càng gần sở cầu Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đúng như
Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã thuyết mà học, Bồ-tát Ma-
ha-tát này có bao nhiêu ma sự tùy khởi liền diệt.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn diệt trừ mau tất cả nghiệp chướng, muốn chánh nhiếp thọ phương tiện khéo léo, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát bèn được tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trụ trì đang thuyết Chánh pháp đều chung hộ niệm. Sở vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại không chẳng đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy mà xuất sanh vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khởi nghĩ này: “Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại sở chứng được pháp, Ta cũng sẽ được”. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Nếu siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát thường nên chẳng lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, như thật tu hành trải chừng giây lát, Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước, lượng ấy rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến. Hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Hoặc khiến an trụ Độc giác Bồ-đề. Người này tuy được nhóm phước vô lượng, mà hãy chẳng kịp Bồ-tát Ma-ha-tát kia đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây như thật tu hành trải chừng giây lát. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, năng sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Năng sanh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến. Năng sanh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Năng sanh Độc giác Bồ-đề, năng sanh Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác hiện tại mười phương vô lượng, vô biên thế giới không chẳng đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nay được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ không chẳng đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đời vị lai không chẳng đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa la như thế sẽ được xuất hiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trải chừng giây lát, hoặc trải nửa ngày, hoặc trải một ngày, hoặc trải một tháng, hoặc trải một năm, hoặc trải trăm năm, hoặc trải một kiếp, hoặc trải trăm kiếp cho đến hoặc lại trải qua vô số kiếp. Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước lượng ấy rất nhiều, quá hơn giáo hóa các loại hữu tình ở các thế giới mười phương diện đều như cát sông Căng-già, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến. Hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Hoặc khiến an trụ Độc giác Bồ-đề chỗ được nhóm phước. Vì có sao? Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây xuất sanh tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, vì các hữu tình như thật thi thiết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Vì các hữu tình như thật thi thiết giải thoát và giải thoát tri kiến. Vì các hữu tình như thật thi thiết quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì các hữu tình như thật thi thiết Độc giác Bồ-đề. Vì các hữu tình như thật thi thiết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vậy. Bởi nhóm phước này quá hơn phước kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đúng như Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã thuyết mà

trụ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng quay lui lại, thường được chư Phật hộ niệm, trọn nên phương tiện khéo léo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Đức Phật, ở chỗ các Phật đã trông vô lượng căn lành thù thắng. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được vô lượng chân thiện tri thức nhiếp thọ. Đã lâu tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đã lâu an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đã lâu an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đã lâu an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Đã lâu tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã lâu tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đã lâu tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đã lâu tu tập không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã lâu tu tập năm nhãn, sáu thần thông. Đã lâu tu tập Phật mười

lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đã lâu tu tập pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đã lâu tu tập tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Đã lâu tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ bậc đồng tử, tất cả sở nguyện không chẳng đầy đủ. Thường thấy chư Phật từng không chút nói, đối các căn lành hằng chẳng bỏ lìa. Thường năng thành thực tất cả hữu tình, cũng thường nghiêm tịnh bao nhiêu cõi Phật. Từ một cõi Phật tới một cõi Phật cung thỉnh cúng dường các Phật Thế Tôn, nghe thọ tu hành pháp Vô thượng thừa. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được biện tài vô đoạn, vô tận. Đã được pháp đà-la-ni thù thắng, trọn nên sắc thân tối thượng vi diệu. Đã được các Phật trao ký viên mãn, theo chỗ vui muốn, vì độ hữu tình mà thọ các hữu thân, đã được tự tại.

Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo biết môn sở duyên, khéo biết môn hành tướng. Khéo biết môn chữ, khéo biết môn phi chữ. Khéo biết lời nói, khéo biết chẳng lời nói. Khéo biết một thêm lời, khéo biết hai thêm lời, khéo biết nhiều thêm lời. Khéo biết nữ thêm lời, khéo biết nam thêm lời, khéo biết phi nữ nam thêm lời. Khéo biết quá khứ thêm lời, khéo biết

vị lai thêm lời, khéo biết hiện tại thêm lời, khéo biết các văn, khéo biết các nghĩa.

Phải biết BỒ-tát Ma-ha-tát này khéo biết sắc, khéo biết thọ, khéo biết tưởng, khéo biết hành, khéo biết thức. Khéo biết uẩn, khéo biết giới, khéo biết xứ. Khéo biết duyên khởi, khéo biết nhánh duyên khởi. Khéo biết tánh thế gian, khéo biết tánh Niết-bàn.

Khéo biết tướng pháp giới, khéo biết tướng hành, khéo biết tướng phi hành. Khéo biết tướng hữu vi, khéo biết tướng vô vi, khéo biết tướng hữu vi vô vi. Khéo biết tướng tướng, khéo biết tướng phi tướng. Khéo biết có, khéo biết chẳng có. Khéo biết tự tánh, khéo biết tha tánh. Khéo biết hợp, khéo biết tan, khéo biết hợp tan. Khéo biết tương ưng, khéo biết chẳng tương ưng, khéo biết tương ưng chẳng tương ưng.

Khéo biết chơn như, khéo biết tánh chẳng hư dối, khéo biết tánh chẳng biến khác, khéo biết pháp tánh, khéo biết pháp giới, khéo biết pháp định, khéo biết pháp trụ. Khéo biết duyên tánh, khéo biết phi duyên tánh. Khéo biết các thánh đế.

Khéo biết tĩnh lự, khéo biết vô lượng, khéo biết định vô sắc. Khéo biết sáu Ba-la-mật-đa. Khéo biết bốn niệm trụ, khéo biết bốn chánh đoạn, khéo biết

bốn thần túc, khéo biết năm căn, khéo biết năm lục, khéo biết bảy nhánh đẳng giác, khéo biết tám nhánh thánh đạo.

Khéo biết tám giải thoát, khéo biết tám thắng xứ, khéo biết chín định thứ lớp, khéo biết mười biên xứ. Khéo biết môn đà-la-ni, khéo biết môn tam-ma-địa. Khéo biết môn không giải thoát, khéo biết môn vô tướng giải thoát, khéo biết môn vô nguyện giải thoát.

Khéo biết môn tất cả không pháp. Khéo biết năm nhãn, khéo biết sáu thần thông. Khéo biết Phật mười lục, khéo biết bốn vô sở úy, khéo biết bốn hiểu không ngại, khéo biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, khéo biết mười tám pháp Phật chẳng chung. Khéo biết pháp không quên mất, khéo biết tánh hằng trụ xả. Khéo biết nhất thiết trí, khéo biết đạo tướng trí, khéo biết nhất thiết tướng trí. Khéo biết giới hữu vi, khéo biết giới vô vi. Khéo biết giới, khéo biết phi giới.

Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo biết tác ý sắc, khéo biết tác ý thọ tướng hành thức. Khéo biết tác ý nhãn xứ, khéo biết tác ý nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Khéo biết tác ý sắc xứ, khéo biết tác ý thanh hương vị xúc pháp xứ. Khéo biết tác ý nhãn giới, khéo biết tác ý nhĩ tửy thiết thân ý giới. Khéo biết tác ý sắc giới, khéo biết tác ý thanh hương vị xúc pháp giới. Khéo

biết tác ý nhãn thức giới, khéo biết tác ý nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Khéo biết tác ý nhãn xúc, khéo biết tác ý nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Khéo biết tác ý nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, khéo biết tác ý nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Khéo biết tác ý địa giới, khéo biết tác ý thủy hỏa phong không thức giới. Khéo biết tác ý vô minh; khéo biết tác ý hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Khéo biết tác ý Bồ thí Ba-la-mật-đa ; khéo biết tác ý Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khéo biết tác ý nội không; khéo biết tác ý ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Khéo biết tác ý chơn như; khéo biết tác ý pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khéo biết tác ý khổ thánh đế, khéo biết tác ý tập diệt đạo thánh đế.

Khéo biết tác ý bốn niệm trụ; khéo biết tác ý bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khéo biết tác ý bốn tinh lự; khéo biết tác ý bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khéo biết tác ý tám giải thoát; khéo biết tác ý tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Khéo biết tác ý tất cả đà-la-ni môn, khéo biết tác ý tất cả tam-ma-địa môn. Khéo biết tác ý không giải thoát môn; khéo biết tác ý vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khéo biết tác ý năm nhãn, khéo biết tác ý sáu thần thông.

Khéo biết tác ý Phật mười lực; khéo biết tác ý bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Khéo biết tác ý pháp vô vong thất, khéo biết tác ý tánh hằng trụ xả. Khéo biết tác ý nhất thiết trí; khéo biết tác ý đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo biết sắc, tướng sắc không; khéo biết thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức không. Khéo biết nhãn xứ, tướng nhãn xứ không; khéo biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Khéo biết sắc xứ, tướng sắc xứ không; khéo biết thanh hương vị xúc pháp xứ, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không.

Khéo biết nhãn giới, tướng nhãn giới không; khéo biết nhĩ tử thiết thân ý giới, tướng nhĩ tử thiết thân ý giới không. Khéo biết sắc giới, tướng sắc giới không; khéo biết thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không. Khéo biết nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không; khéo biết nhĩ tử thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tử thiết thân ý thức giới không. Khéo biết nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; khéo biết nhĩ tử thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc không. Khéo biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; khéo biết nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Khéo biết địa giới, tướng địa giới không; khéo biết thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không. Khéo biết vô minh, tướng vô minh không; khéo biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu tán khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sầu tán khổ ưu não không. Khéo biết Bồ thí Ba-la-mật-đa, tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa không; khéo biết Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tướng Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không.

Khéo biết nội không, tướng nội không không; khéo biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Khéo biết chơn như, tướng chơn như không; khéo biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Khéo biết khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không; khéo biết tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không.

Khéo biết bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; khéo biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Khéo biết bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không; khéo biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không.

Khéo biết tám giải thoát, tướng tám giải thoát không; khéo biết tám thắng xứ, chín thứ đệ định,

mười biến xứ, tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Khéo biết tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả đà-la-ni môn không; khéo biết tất cả tam-ma-địa môn, tướng tất cả tam-ma-địa môn không.

Khéo biết không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không; khéo biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Khéo biết năm nhãn, tướng năm nhãn không; khéo biết sáu thần thông, tướng sáu thần thông không.

Khéo biết Phật mười lực, tướng Phật mười lực không; khéo biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Khéo biết pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất không; khéo biết tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không. Khéo biết nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không; khéo biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Khéo biết quả Dự lưu, tướng quả Dự lưu không; khéo biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không. Khéo biết Độc giác Bồ-đề, tướng Độc giác Bồ-đề không. Khéo biết tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát,

tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không. Khéo biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không.

Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo biết đạo ngưng thở, khéo biết đạo chẳng ngưng thở. Khéo biết sanh, khéo biết diệt, khéo biết trụ dị. Khéo biết tham sân si, khéo biết không tham không sân không si. Khéo biết kiến, khéo biết phi kiến. Khéo biết tà kiến, khéo biết phi tà kiến. Khéo biết tất cả kiến, triền, tùy miên, gút trói; khéo biết dứt tất cả kiến, triền, tùy miên, gút trói.

Khéo biết danh, khéo biết sắc, khéo biết danh sắc. Khéo biết nhân duyên, khéo biết đẳng vô gián duyên, khéo biết sở duyên duyên, khéo biết tăng thượng duyên. Khéo biết hành, khéo biết giải. Khéo biết tướng, khéo biết trạng. Khéo biết khổ, khéo biết tập, khéo biết diệt, khéo biết đạo.

Khéo biết địa ngục, khéo biết đạo địa ngục; khéo biết bàng sanh, khéo biết đạo bàng sanh; khéo biết quỷ giới, khéo biết đạo quỷ giới. Khéo biết người, khéo biết đạo người; khéo biết trời, khéo biết đạo trời. Khéo biết Dự lưu, khéo biết quả Dự lưu, khéo biết đạo Dự lưu; khéo biết Nhất lai, khéo biết quả Nhất lai, khéo biết đạo Nhất lai; khéo biết Bất hoàn, khéo biết quả Bất hoàn, khéo biết đạo Bất hoàn; khéo biết A-la-hán, khéo biết quả A-La-hán,

khéo biết đạo A-la-hán. Khéo biết Độc giác, khéo biết Độc giác bồ đề, khéo biết đạo Độc giác. Khéo biết Bồ-tát Ma-ha-tát, khéo biết hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Khéo biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khéo biết Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khéo biết nhất thiết trí, khéo biết đạo nhất thiết trí; khéo biết đạo tướng trí, khéo biết đạo đạo tướng trí; khéo biết nhất thiết tướng trí, khéo biết đạo nhất thiết tướng trí.

Khéo biết căn, khéo biết căn viên mãn, khéo biết căn thẳng liệt. Khéo biết huệ, khéo biết huệ nhanh, khéo biết huệ mạnh, khéo biết huệ bén, khéo biết huệ mau, khéo biết huệ thông, khéo biết huệ rộng, khéo biết huệ sâu, khéo biết huệ lớn, khéo biết huệ vô đẳng, khéo biết huệ chơn thật, khéo biết huệ trân bảo.

Khéo biết đời quá khứ, khéo biết đời vị lai, khéo biết đời hiện tại. Khéo biết phương tiện, khéo biết ý vui, khéo biết ý vui thêm lên. Khéo biết chiếu cố hữu tình. Khéo biết tướng văn nghĩa. Khéo biết các thánh pháp. Khéo biết phương tiện an lập tam thừa. Khéo biết Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, được các công đức thẳng lợi như thế thấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát sao là phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sao là phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sao là phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán sắc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán thọ tướng hành thức vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nhãn xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ tửy thiết thân ý xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán sắc xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nhãn giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ tử thiết thân ý giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán sắc giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán thanh hương vị xúc pháp giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nhãn thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nhãn xúc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ tử thiết thân ý xúc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối,

vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán địa giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán vô minh vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Người hỏi Bồ-tát Ma-ha-tát sao là phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, Bồ-tát Ma-ha-tát như dẫn không của hư không, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Người hỏi Bồ-tát Ma-ha-tát sao là phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, Bồ-tát Ma-ha-tát như tu không của hư không, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát trải bao nhiêu đời phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ những tâm nào không xen hở, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, chẳng cho phát khởi các tác ý khác, duy thường an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này nên

hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Cho đến năng khiến pháp tâm, tâm sở đổi cảnh chẳng lay chuyển.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, Thiện Hiện!

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, Thiện Hiện!

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng hành cũng chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dẫn cũng chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng tu cũng chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, Thiện Hiện!

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng hành chẳng phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng dẫn chẳng phải chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu chẳng phải chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, Thiện Hiện!

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ được Nhất thiết trí trí? Thiện Hiện! Bồ-tát

Ma-ha-tát sẽ được Nhất thiết trí trí phải như chơn như.

Bạch Thế Tôn! Chơn như ra sao? Thiện Hiện! Như thật tế. Bạch Thế Tôn! Thật tế ra sao? Thiện Hiện! Như pháp giới. Bạch Thế Tôn! Pháp giới ra sao? Thiện Hiện! Như ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ-đặc-già-la giới.

Bạch Thế Tôn! Ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ-đặc-già-la giới ra sao? Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sanh giả, hoặc dưỡng giả, hoặc sĩ phu, hoặc bồ-đặc-già-la hãy khá được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật nói: Thiện Hiện! Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sanh giả, hoặc dưỡng giả, hoặc sĩ phu, hoặc bồ-đặc-già-la, đã chẳng khá được. Ta phải làm sao khá thi thiết được ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ-đặc-già-la giới? Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thi thiết Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng thi thiết Nhất thiết trí trí và tất cả pháp, Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khá thi thiết, hay Tĩnh lự, Tĩnh tiến, An nhĩn, Tĩnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá thi thiết ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Chẳng những Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khá thi thiết, mà Tĩnh lự, Tĩnh tiến, An nhĩn, Tĩnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá thi thiết. Thiện Hiện! Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, tất cả pháp như thế thấy đều chẳng khá thi thiết được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng khá thi thiết, thì làm sao khá thi thiết là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là chư Phật, là tất cả pháp ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật khá được chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá được.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật chẳng khá được, ta làm sao khá

thi thiết được là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là chư Phật, là tất cả pháp. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên học tất cả pháp đều chẳng khá thi thiết được.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi sắc, cũng nên học nơi thọ tướng hành thức. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi sắc xúc, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp xúc.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhãn giới cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi sắc giới, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp giới. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhãn thức giới, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc, cũng nên học nơi nhĩ

tỷ thiệt thân ý xúc. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi địa giới, cũng nên học nơi thủy hỏa phong không thức giới. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi vô minh; cũng nên học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng nên học nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nội không; cũng nên học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi chơn như; cũng nên học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi khổ thánh đế, cũng nên học nơi tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi bốn niệm trụ; cũng nên học nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi bốn tĩnh lự; cũng nên học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi tám giải thoát, cũng nên học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi tất cả đà-la-ni môn, cũng nên học nơi tất cả tam-ma-địa môn.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi không giải thoát môn; cũng nên học nơi vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi năm nhãn cũng nên học nơi sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi Phật mười lực; cũng nên học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi pháp vô vong thất, cũng nên học nơi tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi nhất thiết trí; cũng nên học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn ! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi quả Dự lưu; cũng nên học nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi Độc giác Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đâu chẳng nên học nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

--- o0o ---